

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1837* /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày 18 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Minh Phương
ở thôn Phú Mỹ 1, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước
(lần đầu)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Xét đơn khiếu nại đề ngày 15/7/2016 của bà Nguyễn Thị Minh Phương ở thôn Phú Mỹ 1, xã Phước Lộc;

I. Nội dung khiếu nại

Bà Nguyễn Thị Minh Phương khiếu nại Văn bản số 519/UBND-NC ngày 06/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước về việc trả lời đơn của bà liên quan đến việc tính toán bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất của hộ gia đình bà để thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1; bà yêu cầu kiểm tra và tính toán bồi thường bổ sung về vật kiến trúc, cụ thể như sau:

- Đá chẻ xây bít mặt tiền tầng dưới, 3 cây dầm ngang BTCT để xây bít mặt tiền tầng 1, phần này Ban bồi thường giải phóng mặt bằng không thể tính vô diện tích phần nhà bồi thường của tầng 1 được, đề nghị Ban bồi thường phải đo tính phần đá chẻ và 3 cây dầm ngang, vì nó là kết cấu độc lập riêng lẻ đâu có liên quan đến diện tích phần nhà bồi thường của tầng 1.

- Phần đất tô dô và móng gạch giữ đất trước nhà là phần tô mới xây và đổ đất sau này, không dính líu đến việc bồi thường của dự án ADB3 năm 2001, vì ADB3 bồi thường nhà cất xén giải tỏa của tầng 1 và tầng 2 cho tôi xong tôi tháo dỡ phần nhà bị cất xén đó giao đất cho nhà thầu thi công làm đường, nhà thầu không đổ

đất và san lấp mặt bằng, cho nên tôi phải đổ đất san lấp mặt bằng thì dự án BOT phải tính toán bồi thường cho tôi.

- Đan BTCT gác tầng lửng tầng 2 (0.6m x 6.5m) phần này không liên quan đến gian nhà phía sau, nó nằm trong phạm vi ảnh hưởng của gian trước, vì gác lửng phía sau là gác ván, còn đan BTCT gác lửng nằm trên 3 vách tường, cho nên khi tháo dỡ toàn bộ gian trước thì đan BTCT gác lửng cũng bị sập.

- Đan BTCT mái bằng của tầng dưới đúc lòi ra 0,5m thuộc diện tích sàn nhà của tầng 2, vừa làm lối đi tầng 2 và mái che cửa chính và cửa sổ tầng 1, cho nên Ban bồi thường không thể cắt phần này tính chung vô kết cấu nhà của tầng 1.

- Tầng 2 có 2 sê nô, 2 ban công, 2 mặt tiền (một mặt đối diện với QL1A, một mặt đối diện đường vào khu xóm) kết cấu kiến trúc dính liền nhau theo vòng chữ L. Tuy nữa vòng kia không đối diện với QL1A nhưng vẫn bị cắt xén và ảnh hưởng toàn bộ do mở rộng QL1A.

- Mặt tiền nhà ông Nguyễn Đức Bằng cũng giống như nhà tôi mã hiệu K13 giá 2.070.000đ/m². Tôi đã gặp trực tiếp và xem bảng bồi thường nhà ông Nguyễn Đức Bằng, Ban bồi thường vẫn còn giữ nguyên mã hiệu mặt tiền K13 chứ chưa điều chỉnh lại.

II. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại.

- *Về nội dung:* Đá chẻ xây bít mặt tiền tầng dưới, 3 cây dầm ngang BTCT để xây bít mặt tiền tầng 1, phần này Ban bồi thường giải phóng mặt bằng không thể tính vô diện tích phần nhà bồi thường của tầng 1 được, đề nghị Ban bồi thường phải đo tính phần đá chẻ và 3 cây dầm ngang, vì nó là kết cấu độc lập riêng lẻ đâu có liên quan đến diện tích phần nhà bồi thường của tầng 1.

Việc hộ nêu đề nghị tính toán bổ sung là không có cơ sở, vì hiện trạng nhà hộ đang sử dụng là nhà 2 tầng, phạm vi ảnh hưởng do GPMB bao gồm 2 tầng (1 tầng hầm, 1 tầng trệt). Căn cứ theo Phụ lục 02 đơn giá nhà cửa và vật kiến trúc của Quyết định số 41/2013/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh tại mã hiệu N1 và N2 nêu "Nhà từ tầng 2 đến tầng 6 khung BTCT, mái ngói hoặc tôn, nền lát gạch hoa XM, trần nhựa, tường sơn vôi, tầng trên cùng áp mã N2, các tầng dưới áp dụng mã N1 (mái BTCT)". Do đó, phần bị ảnh hưởng bao gồm tầng dưới (tầng hầm) và tầng trên (tầng trệt) của hộ, Ban bồi thường đã tính toán bồi thường tầng dưới (tầng hầm) mã hiệu N1 là đúng, nên việc yêu cầu của hộ là không đúng.

- *Về nội dung:* Phần đất tôi đổ và móng gạch giữ đất trước nhà là phần tôi mới xây và đổ đất sau này, không dính líu đến việc bồi thường của dự án ADB3 năm 2001, vì ADB3 bồi thường nhà cắt xén giải tỏa của tầng 1 và tầng 2 cho tôi xong tôi

tháo dỡ phần nhà bị cắt xén đó giao đất cho nhà thầu thi công làm đường, nhà thầu không đổ đất và san lấp mặt bằng, cho nên tôi phải đổ đất san lấp mặt bằng thì dự án BOT phải tính toán bồi thường cho tôi.

Theo chỉ giới GPMB để thực hiện dự án QL1A, thì phần đất này năm 2001 Nhà nước đã đền bù của dự án ADB3, hộ bà Nguyễn thị Minh Phương đã nhận tiền bồi thường (kèm theo bảng danh sách các hộ nhận tiền). Do đó, phần đất này do Nhà nước quản lý nên dự án nâng cấp, mở rộng QL1A không bồi thường. Vì vậy, việc hộ đề nghị bồi thường là không có cơ sở.

- *Về nội dung:* Đan BTCT gác tầng lửng tầng 2 (0.6m x 6.5m) phần này không liên quan đến gian nhà phía sau, nó nằm trong phạm vi ảnh hưởng của gian trước, vì gác lửng phía sau là gác ván, còn đan BTCT gác lửng nằm trên 3 vách tường, cho nên khi tháo dỡ toàn bộ gian trước thì đan BTCT gác lửng cũng bị sập.

Về nội dung này, qua kiểm tra hồ sơ và chỉ giới GPMB dự án QL1A hộ ảnh hưởng 1 phần gian nhà trước, từ mặt trước vào 1,7m nhưng do ảnh hưởng bước gian, bước cột nên theo Mục V, phần Ghi chú của Quyết định số 41/2013/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh: “Đối với nhà có nhiều bước cột hoặc nhiều bước gian nối tiếp nhau, nếu việc phá dỡ 1 phần của bước cột hoặc bước gian thuộc ranh giới giải phóng mặt bằng mà kết cấu của bước cột hoặc bước gian đó không đảm bảo an toàn thì được cho toàn bộ bước cột hoặc bước gian”. Căn cứ vào quy định trên, Ban bồi thường đã tính 6,2m hết bước gian, bước cột của gian nhà phía trước, cho nên hộ đề nghị tính toán bồi thường đan bê tông cốt thép gác lửng tầng 2 không thuộc phạm vi ảnh hưởng đến dự án nên không có cơ sở xem xét.

- *Về nội dung:* Đan BTCT mái bằng của tầng dưới đúc lòi ra 0,5m thuộc diện tích sàn nhà của tầng 2, vừa làm lối đi tầng 2 và mái che cửa chính và cửa sổ tầng 1, cho nên Ban bồi thường không thể cắt phần này tính chung vô kết cấu nhà của tầng 1.

Về phần này, Ban bồi thường đã tính toán chung trong kết cấu nhà nên việc hộ đề nghị tính toán là không có cơ sở.

- *Về nội dung:* Tầng 2 có 2 sê nô, 2 ban công, 2 mặt tiền (một mặt đối diện với QL1A, một mặt đối diện đường vào khu xóm) kết cấu kiến trúc dính liền nhau theo vòng chữ L. Tuy nữa vòng kia không đối diện với QL1A nhưng vẫn bị cắt xén và ảnh hưởng toàn bộ do mở rộng QL1A.

Về phần này, nhà của hộ ảnh hưởng dự án mặt phía trước QL1A, nên chỉ tính toán phần xây dựng mặt đứng nhà 1 tầng có sê nô mặt phía trước QL1A và được tính toán tại mục bồi thường phần nhà cửa trong bảng tính toán. Riêng mặt đối diện

với đường vào khu xóm không liên quan đến dự án nên việc hộ nêu là không có cơ sở xem xét.

- Về nội dung: Mặt tiền nhà ông Nguyễn Đức Bằng cũng giống như nhà tôi mã hiệu K13 giá 2.070.000đ/m². Tôi đã gặp trực tiếp và xem bảng bồi thường nhà ông Nguyễn Đức Bằng, Ban bồi thường vẫn còn giữ nguyên mã hiệu mặt tiền K13 chứ chưa điều chỉnh lại.

Về nội dung này sau khi kiểm tra hồ sơ GPMB Ban bồi thường đã tính toán và điều chỉnh lại giá trị về mã hiệu nhà và được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 2447/QĐ-UBND ngày 05/9/2014, cụ thể như sau:

+ Nhà ông Bằng ban đầu tính toán mã K13 (xây dựng mặt đứng nhà 2 tầng) đơn giá 2.070.000đ/m². Thực tế đã kiểm tra và điều chỉnh lại mã K12 (xây dựng mặt đứng nhà 1 tầng có sê nô) đơn giá 1.484.000đ/m².

+ Nhà bà Phương thực tế là mã hiệu K12 (xây dựng mặt đứng nhà 1 tầng có sê nô), đơn giá 1.484.000đ/m² là đúng, nhưng trong bảng tính toán ghi nhầm mã hiệu K13.

III. Kết quả đối thoại, giải quyết.

Ngày 10/4/2017, Chủ tịch UBND huyện và các ngành chức năng có liên quan đã đối thoại với ông Nguyễn Thanh Tường con trai bà Phương (được bà Nguyễn Thị Minh Phương ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 28/01/2016 đã được UBND xã Phước Lộc xác nhận). Tại buổi đối thoại này ông Nguyễn Thanh Tường con trai bà Nguyễn Thị Minh Phương không đồng ý với các nội dung trả lời của Chủ tịch UBND huyện tại Văn bản số 519/UBND-NC ngày 06/6/2016, tiếp tục khiếu nại yêu cầu giải quyết các nội dung trên, đề nghị UBND huyện sớm có quyết định giải quyết để ông còn khiếu nại lên cấp trên.

IV. Kết luận.

Các nội dung bà Nguyễn Thị Minh Phương đề nghị tính toán bồi thường, hỗ trợ bổ sung nêu trên là không có cơ sở, bởi việc tính toán hỗ trợ, bồi thường của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện đối với các thiệt hại của bà Nguyễn Thị Minh Phương là đúng và đủ theo quy định tại Quyết định số 41/2013/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh Bình Định và đã được Sở Xây dựng Bình Định trả lời tại Văn bản số 191/SXD-QLN ngày 04/3/2015. Việc UBND huyện giải quyết trả lời cho bà Phương tại Văn bản số 519/UBND-NC ngày 06/6/2016 là đúng quy định của pháp luật. Do đó, UBND huyện giữ nguyên các nội dung đã trả lời cho bà Nguyễn Thị Minh Phương tại Văn bản số 519/UBND-NC ngày 06/6/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

- Không công nhận nội dung đơn khiếu nại đề ngày 15/7/2016 của bà Nguyễn Thị Minh Phương.

- Giữ nguyên nội dung Văn bản số 519/UBND-NC ngày 06/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện về việc giải quyết đơn của bà Nguyễn Thị Minh Phương.

Điều 2. Giao Ban bồi thường giải phóng mặt bằng dự án Quốc lộ 1 A huyện (Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện) phối hợp với Chủ tịch UBND xã Phước Lộc có trách nhiệm tổng đạt Quyết định này đến bà Nguyễn Thị Minh Phương trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày ký Quyết định và công khai theo quy định.

Điều 3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại thì bà Nguyễn Thị Minh Phương có quyền khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Chánh Thanh tra huyện, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng dự án Quốc lộ 1A huyện, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch UBND xã Phước Lộc và bà Nguyễn Thị Minh Phương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - UBND tỉnh; (thay báo cáo)
 - TT Huyện ủy, HĐND huyện; (thay báo cáo)
 - CT UBND huyện;
 - Thanh tra tỉnh;
 - Ban Tiếp công dân tỉnh;
 - Văn phòng Huyện ủy;
 - Ban Tiếp công dân huyện;
 - Lưu: VT, CVVP (Ks).
- H. 20b



CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Thuận